**[ CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN]      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**[TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH]                  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
--------                                                  ---------------**

Số: \_\_\_\_                                            \_\_\_ ngày \_\_\_ tháng\_\_\_năm\_\_\_

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**về kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:\_\_\_(1)**

Kính gửi:\_\_\_\_**(2)**

- Căn cứ\_\_\_[ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

- Căn cứ\_\_\_[ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

- Trên cơ sở tờ trình của \_\_\_**(3)**,\_\_\_\_\_**(4)** \_\_\_**(1)** ghi tên dự án] từ ngày\_\_tháng\_\_năm\_\_ đến ngày\_\_\_tháng\_\_năm\_\_**(5)** ghi ngày có báo cáo thẩm định và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Khái quát về dự án:**

Phần này nêu khái quát về nội dung chính của dự án như sau:

a) Tên dự án;

b) Tổng mức đầu tư;

c) Nguồn vốn;

d) Tên chủ đầu tư;

đ) Thời gian thực hiện dự án;

e) Địa điểm, quy mô dự án;

g) Các thông tin khác (nếu có).

**2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

Tổ chức thẩm định tóm tắt các nội dung theo tờ trình của chủ đầu tư, cụ thể như sau:

a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện:\_\_\_(6)

b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:\_\_\_

c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:\_\_\_\_

d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có):\_\_\_

đ) Tổng giá trị các phần công việc:\_\_

e) Tổng mức đầu tư của dự án:\_\_\_

**3. Tổ chức thẩm định:**

Phần này nêu rõ cách thức làm việc của tổ chức thẩm định là theo nhóm hoặc độc lập trong quá trình thẩm định và cách thức thẩm định khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại.

**III. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

**Bảng số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả thẩm định** | |
| **Có** | **Không có** |
| (7) | (8) | (9) |  |
| 1 | Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư |  |  |
| 2 | Văn bản phê duyệt nguồn vốn cho dự án |  |  |
| 3 | Hiệp định, hợp đồng vay vốn (nếu có) |  |  |
| 4 | Các văn bản pháp lý liên quan |  |  |

**2. Phân chia dự án thành các gói thầu:**

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến nhận xét về việc phân chia dự án thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý.

**3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện:\_\_\_(10)

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:\_\_\_(11) [tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến (nếu có) đối với phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu];

- Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có):\_\_\_(12)

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2**dưới đây:

**Bảng số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU** | | | |
| **STT** | **Nội dung thẩm định**  (13) | **Kết quả thẩm định** | |
| **Tuân thủ, phù hợp**  (14) | **Không tuân thủ hoặc không phù hợp**  (15) |
| 1 | Tên gói thầu |  |  |
| 2 | Giá gói thầu |  |  |
| 3 | Nguồn vốn |  |  |
| 4 | Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 5 | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 6 | Loại hợp đồng |  |  |
| 7 | Thời gian thực hiện hợp đồng |  |  |

**IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, tổ chức thẩm định đưa ra nhận xét chung về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.

Phần này nêu rõ ý kiến bảo lưu của thành viên thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, các gói thầu có giá trị lớn, đặc thù, yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc trong từng trường hợp cụ thể (nếu cần thiết), tổ chức thẩm định có ý kiến đối với việc người có thẩm quyền giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu của các gói thầu thuộc dự án theo quy định tại Điều 126 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

**2. Kiến nghị**

a) Trường hợp nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu thì tổ chức thẩm định đề nghị người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nội dung dưới đây:

b) Trường hợp tổ chức thẩm định không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư thì cần đề xuất biện pháp giải quyết tại điểm này để trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như trên; - Chủ đầu tư; - Lưu VT. | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA** **TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**  (ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có) |

**PHỤ LỤC BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số\_\_ ngày\_\_tháng\_\_năm\_\_)

**BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| 1 | Văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu | Bản chính/Bản chụp |
| 2 | Văn bản của tổ chức thẩm định đề nghị chủ đầu tư bổ sung tài liệu, giải trình (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 3 | Văn bản giải trình, bổ sung tài liệu của chủ đầu tư (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 4 | Ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 5 | Biên bản họp thẩm định của tổ chức thẩm định (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 6 | Ý kiến bảo lưu của cá nhân thuộc tổ chức thẩm định (nếu có) | Bản chính/Bản chụp |
| 7 | - Danh sách các thành viên tham gia tổ chức thẩm định và phân công công việc giữa các thành viên (nếu có);  - Chứng chỉ đào tạo về đấu thầu của các thành viên trong tổ chức thẩm định;  - Các chứng chỉ liên quan khác (nếu có). |  |
| 8 | Các tài liệu có liên quan khác. |  |